

Bản án số: 145/2022/HSST

Ngày: 12/9/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nhụ và ông Nguyễn Thế Sách

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thứ – Thư ký TAND huyện Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa:
Ông Phùng Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124A/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022 và Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 125/TB – LPT ngày 15/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1990.

HKTT: Thôn Hữu Bằng, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; nghề ngH: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ và bà Nguyễn Thị Oanh; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không.

- *Tiền án:* 01 tiền án, Tại Bản án số 66/2018/HS-ST ngày 15/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 48 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 24/02/2021, chấp hành xong toàn bộ bản án.

- *Nhân thân:* Ngày 18/9/2013 bị Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng. Ngày 30/9/2015 chấp hành xong.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2022 đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1991.

HKTT: Thôn Hữu Bằng, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; nghề ngH: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đán và bà Thân Thị Rối; có vợ là Nông Thị Hiên và 01 con, sinh năm 2015; nhân thân: không.

- *Tiền án*: Tiền án: 02 tiền án

+ Tại Bản án số 26/2015/HS-PT ngày 17/7/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 11/6/2016, chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Tại Bản án số 14/2017/HSST ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ xử phạt 54 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 21/4/2021, chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2022 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Chị Lê Thị Như Q, sinh năm 2001; trú tại: Thôn Phùng Sơn, xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/4/2022, chị Lê Thị Như Q đến Công an huyện Quế Võ trình báo về việc: Khoảng 8 giờ 50 phút, ngày 08/4/2022 chị Q đang dừng xe tại ngã tư đèn xanh đèn đỏ thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh thì bị hai thanh niên đi xe mô tô cướp giật chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus màu ghi tại túi quần phía sau bên trái của chị.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ tiến hành thu giữ và niêm phong 01 đoạn video (camera an ninh của Công an xã Phương Liễu) ghi lại hình ảnh vụ cướp giật tài sản trên trong 01 USB màu trắng.

Trong các ngày 13/4/2022 và 27/5/2022, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn H lần lượt đến Công an huyện Quế Võ đầu thú về hành vi cướp giật tài sản ngày 08/4/2022.

Tại Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 25/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận: Một điện thoại di động Iphone 6 Plus tại thời điểm tháng 4/2022 có giá trị là 1.950.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã thu thập được và lời khai của Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn H xác định vụ án có nội dung như sau:

Sáng ngày 08/4/2022, Nguyễn Văn Th đang ở nhà thì Nguyễn Văn H đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen mang biển kiểm soát (BKS) 99E1-580.28 đến nhà đón Th đi lên thành phố Bắc Ninh để uống thuốc Methanol. Khi H và Th đi đến khu vực cổng Công ty Mỹ Á thuộc thôn Giang Liễu thì thấy chị Lê Thị Như Q điều khiển xe mô tô Honda Vision màu đen BKS 36L1-

228.20 một mình đi theo hướng ngược lại (hướng TP Bắc Ninh đi thị trấn Phố Mới), trong túi quần phía sau bên trái có đề 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 plus màu ghi, hở một phần điện thoại ra ngoài. Th và H nảy sinh ý định cướp giật điện thoại mang đi bán lấy tiền tiêu xài. H vòng xe lại đi phía sau xe của chị Q. Khi đi đến ngã tư đèn xanh đèn đỏ thôn Giang Liễu thì chị Q dừng xe chờ đèn đỏ. H điều khiển xe áp sát vào xe của chị Q, nhanh chóng dùng tay phải giật điện thoại từ túi quần phía sau bên trái của chị Q rồi tăng ga lái xe bỏ chạy theo Quốc lộ 18 về hướng Thị trấn Phố Mới. Thấy vậy, chị Q hô cướp và đuổi theo nhưng không kịp.

Sau khi lấy được điện thoại, H đưa cho Th rồi cả hai tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về thôn Hữu Bằng. Trên đường đi, Th tháo ốp điện thoại và sim điện thoại vứt đi rồi cả hai đi thẳng về quán sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Đình Mạnh, sinh năm 1989 ở thôn Hữu Bằng, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ để bán điện thoại. H đỗ xe trước cửa quán còn Th cầm chiếc điện thoại vừa cướp giật được vào đưa cho anh Mạnh nói: “Em muốn bán cái điện thoại”. Anh Mạnh hỏi mật khẩu điện thoại và mật khẩu Icloud nhưng Th nói “điện thoại em để lâu nên em quên rồi”. Anh Mạnh nói: “Thế thì anh chỉ mua để lấy linh kiện thôi” và trả Th 1.000.000 đồng, Th đồng ý. Anh Mạnh đưa cho Th 1.000.000 đồng, Th cầm tiền và cùng H đi tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi mua điện thoại của Th, anh Mạnh đã chạy lại phân mềm thì thấy điện thoại không còn dữ liệu gì. Sau đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ làm việc và cho biết chiếc điện thoại trên là do Th và H phạm tội mà có nên đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại trên.

*** Về xử lý vật chứng:**

Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu ghi là tài sản của chị Q nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã trả lại chị Q quản lý sử dụng.

*** Về trách nhiệm dân sự**

Đối với chiếc điện thoại, chị Q đã nhận chị không yêu cầu bồi thường. Đối với chiếc ốp điện thoại đã cũ và chiếc sim điện thoại giá trị thấp, hiện chị đã làm lại, chị không yêu cầu định giá và bồi thường.

Đối với số tiền 1.000.000đ của anh Mạnh, bà Nguyễn Thị Oanh, sinh năm 1961 (là mẹ đẻ Th) và ông Nguyễn Văn Đán, sinh năm 1954 (là bố đẻ H) đã tự nguyện bồi thường cho anh Mạnh thay Th và H (mỗi người 500.000 đồng). Anh Mạnh nhận tiền và không có yêu cầu đề nghị gì. Đối với số tiền trên bà Oanh và ông Đán không yêu cầu Th và H phải trả lại.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 93/CT-VKSQV ngày 22 tháng 7 năm 2022 của VKSND huyện Quế Võ đã truy tố: Nguyễn Văn Th về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 171 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, i, khoản 2, Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Hai bị cáo Th và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố nêu trên. Các bị cáo đều xác định hành vi của mình là phạm tội và hứa sẽ cải tạo tốt, không tái phạm.

Bị hại là chị Lê Thị Như Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt; chị đề nghị HĐXX xử phạt các bị cáo theo quy định pháp luật và chị không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Khẳng định Cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 42 đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2022.

- Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 48 đến 54 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2022.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối các bị cáo.

- * *Về trách nhiệm dân sự:* Không đặt ra xem xét.

- * *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Các bị cáo đều nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện VKSND huyện Quế Võ, chỉ đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; về các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai

người chứng kiến, xác định hiện trường vụ án, trưng cầu định giá, xác minh lý lịch, nhân thân của bị can; về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can, người liên quan. Các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên là chứng cứ của vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại là chị Lê Thị Như Q vắng mặt nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời cũng đã có đầy đủ quan điểm liên quan đến quyền lợi của mình. Do vậy việc vắng mặt của chị Q không ảnh hưởng đến việc xét xử.

[2] Lời khai nhận tội của hai bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn H tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với Đơn xin đầu thú, các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bản kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định:

Hồi 8 giờ 50 phút, ngày 08/4/2022 tại ngã tư đèn xanh đèn đỏ thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, khi thấy chị Lê Thị Như Q đang dừng xe mô tô chờ tín hiệu đèn, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn H đã có hành vi điều khiển xe mô tô nhanh chóng cướp giật chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu ghi trị giá 1.950.000 đồng của chị Q để tại túi quần sau bên trái rồi tẩu thoát.

Hành vi của hai bị cáo thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Riêng bị cáo H, tại Bản án số 14/2017/HSST ngày 16/11/2017 của TAND huyện Quế Võ đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm” và xử phạt bị cáo 54 tháng tù, bị cáo chấp hành xong bản án này ngày 21/4/2021. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo – vào ngày 08/4/2021 thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”

Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, đúng như Cáo trạng của VKSND huyện Quế Võ đã truy tố.

[3] Hành vi của cả hai bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] *Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án này:* Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, chuẩn bị trước. Trong vụ án này, Th và H cùng có ý định cướp giật điện thoại của chị Q, H là người trực tiếp điều khiển xe moto áp sát chị Q và giật điện thoại của chị Q rồi đưa cho Th. Th là người tháo sim, ộp và trực tiếp tiêu thụ điện thoại này.

[5] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:*

- Bị cáo Th phạm tội khi chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo điểm h, khoản 1, Điều 52 BLHS. Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Sau khi phạm tội đã đến đầu thú, quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình khắc phục hậu quả cho người liên quan; riêng H có ông nội và bố đẻ là người có công với các mạng, bố đẻ bị nhiễm chất độc hóa học trong chiến tranh nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*:

Đối với chiếc điện thoại chị Q đã nhận chị không yêu cầu bồi thường. Đối với chiếc ốp điện thoại đã cũ và chiếc sim điện thoại giá trị thấp, hiện chị đã làm lại, chị không yêu cầu định giá và bồi thường bồi thường gì thêm, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 1.000.000đ của anh Mạnh, bà Nguyễn Thị Oanh (là mẹ đẻ Th) và ông Nguyễn Văn Dẫn (là bố đẻ H), sau khi Th và H tác động, đã tự nguyện bồi thường cho anh Mạnh thay Th và H (mỗi người 500.000 đồng). Anh Mạnh nhận tiền và không có yêu cầu đề nghị gì. Đối với số tiền trên bà Oanh và ông Dẫn không yêu cầu Th và H phải trả lại nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] *Về vật chứng vụ án, gồm có*:

- Đối với điện thoại Iphone 6 plus màu ghi là tài sản của chị Q nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã trả lại chị Q là đúng quy định.

- Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen mang BKS 99E1-580.28 H sử dụng khi phạm tội đến nay H đã bán cho người không quen biết nên không thu hồi được. Khi nào thu hồi được sẽ xử lý sau.

[8] *Liên quan trong vụ án này còn có*: Anh Nguyễn Đình Mạnh không biết chiếc điện thoại Th bán là do các đối tượng phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ không xử lý mà chỉ nhắc nhở là phù hợp.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2022.

- Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 48 (*Bốn mươi tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tạm giam Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

* *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Buộc hai bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ;
- Công an huyện Quế Võ;
- Chi cục THADS huyện Quế Võ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Đình Công

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Hân

Nguyễn Thế Sách

Phan Đình Công

